

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 3943 /UBND-VP

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 11 tháng 5 năm 2017

V/v Kế hoạch sản xuất kinh doanh
và đầu tư phát triển năm 2017 của
Công ty TNHH một thành viên Lâm
nghiệp Bà Rịa - Vũng Tàu



Kính gửi: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên
Lâm nghiệp Bà Rịa - Vũng Tàu.

Xét đề nghị của Sở Tài chính (tại văn bản số 1221/STC-TCĐN ngày 21 tháng 4 năm 2017) về kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2017 của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp Bà Rịa - Vũng Tàu, Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

1. Đồng ý Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2017 của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp như đề xuất của Sở Tài chính tại công văn nêu trên (có Phụ lục chi tiết kèm theo).
2. Giao Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp Bà Rịa - Vũng Tàu thực hiện và gửi công bố thông tin Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2016 của Công ty theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Kế hoạch và Đầu tư để công bố công khai theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VT, TH_{g_03/5} (6b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Tuấn Quốc



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

**MỘT SỐ NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH
SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2017**
(Kèm theo văn bản số 3944/UBND-VP ngày 11 tháng 5 năm 2017
của Ủy ban nhân dân Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017:

- Tổng doanh thu: 45.200 triệu đồng (Giá mủ cao su tờ dự kiến: 40 triệu đồng /tấn)
- Lợi nhuận trước thuế: 6.600 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 5.280 triệu đồng.

2. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2017:

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch 2017	So sánh KH2017/ TH2016
I	SẢN PHẨM SẢN XUẤT				
1	Trồng rừng keo lai	ha	394,1	367,7	93
a	Vốn Công ty 100%	"	144,8	167,7	116
b	Giao khoán đất theo ND 135/CP	"	249,3	200,0	80
2	Bảo vệ phòng cháy rừng gỗ lớn	"	322,3	322,3	100
3	Bảo vệ rừng keo lai (Rừng các hộ nhận khoán đất theo ND135)	"	1.622,6	1.620,0	100
4	Chăm sóc rừng keo lai (Vốn Công ty)	"	319,1	285,4	89
5	Chăm sóc – khai thác cao su	"			
a	Chăm sóc – Giai đoạn kiến thiết cơ bản	"	617,1	580,8	94
b	Khai thác – Giai đoạn SXKD	ha	1.034,3	1.069,6	103
6	Mủ cao su khai thác (Qui khô)	Tấn	1.058	1.180	112
	- Mủ nước	"	797	929	117
	- Mủ tạp, mủ dây	"	261	251	96
7	Chế biến mủ cao su tờ	"	811	950	117
8	Khai thác rừng trồng keo lai	ha	346,7	244,3	70

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch 2017	So sánh KH2017/ TH2016
	- Rừng vốn CTy 100%	"	105,0	44,3	42
	- Rừng Giao khoán đất theo ND135/CP	"	241,7	200,0	83
9	Tĩa thừa rừng trồng keo lai	"	156,4	100,0	64
	- Rừng Giao khoán đất theo ND 135/CP	"	156,4	100,0	64
II	SẢN PHẨM TIÊU THỤ				
1	Rừng keo lai (Bán cây đứng)	ha	105	44	42
2	Mũ cao su tạp + dây	Tấn	267	251	94
3	Mũ cao su tờ	Tấn	949	950	100
III	DOANH THU	Triệu đồng	41.220	45.200	110
IV	LỢI NHUẬN (trước thuế)	Triệu đồng	6.003	6.600	110
	LỢI NHUẬN (sau thuế)	Triệu đồng	4.000	5.280	128
V	NỘP NGÂN SÁCH (số phải nộp)	Triệu đồng	4.097	3.410	82
VI	VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	Triệu đồng	10.486	7.391	70
1	Trồng, chăm sóc rừng + cao su (giai đoạn kiến thiết cơ bản)	Triệu đồng	10.431	7.191	69
2	Xây dựng, mua sắm tài sản cố định	Triệu đồng	54	200	368